

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/11/2024

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

**Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Kiên;
Ông Nguyễn Duy Tuyên;**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Xiem - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 584/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Đỗ Bình B**, sinh năm 1962. (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Tổ 15, phường H, thành phố T, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: Tổ 22, phường L, quận M, thành phố H.

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1966.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Thái L, xã M, huyện S, thành phố H;

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4, tỉnh Thái Nguyên.

(Bà Ng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là ông Đỗ Bình B trình bày:

Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Ng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội vào ngày 17/12/2012. Sau khi kết hôn, ông và bà Ng không về

chung sống cùng nhau, ông thì sống tại Thái Nguyên, còn bà Ng thì thuê trọ ở nhiều nơi khác nhau. Ông bà không còn liên lạc với nhau từ năm 2014. Đến khoảng năm 2021, ông đi tìm bà Ng thì được biết bà Ng chuyển về sinh sống tại Thôn T, xã M, huyện S, thành phố H. Thời gian này thì ông sinh sống tại thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, ông bà có thương yêu nhau và thống nhất sẽ về sống chung nhưng sau khi kết hôn, bà Ng không chịu về chung sống cùng ông dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Đến năm 2023, bà Ng bị kết án 14 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đi chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4. Từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau, hôn nhân không có hạnh phúc. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà Ng. Ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ng để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông và bà Ng không có con chung.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông xin tự nguyện chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm.

** Bị đơn trong vụ án là bà Nguyễn Thị Ng hiện đang chấp hành án tại trại giam Phú Sơn, tỉnh Thái Nguyên có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án có lời khai trình bày:*

Bà xác nhận việc kết hôn đúng như ông B trình bày. Sau khi kết do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên không chung sống cùng nhau. Bà và ông B đã sống ly thân Ngy từ thời điểm sau khi kết hôn cho đến nay, quá trình sống ly thân không ai quan tâm đến ai, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm, bà đi chấp hành án tại trại giam Phú Sơn từ tháng 05 năm 2023 cho đến nay nhưng ông B chưa lần nào đến thăm gặp bà. Đến nay bà nhận thấy vợ chồng sống ly thân đã lâu, nay bà xác nhận không còn tình cảm gì với ông B, hôn nhân không có hạnh phúc nên bà đồng ý ly hôn với ông B.

Về con chung: Bà xác nhận bà và ông B không có con chung.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đỗ Bình B, cho ông B được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Đỗ Bình B phải bầu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ lời trình bày của đương sự tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là ông Đỗ Bình B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn đôi với bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1966 có đăng ký hôn khẩu thường trú tại Thôn T, xã M, huyện S, thành phố H, ông là người có quyền khởi kiện theo Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật về thẩm quyền theo cấp và theo lãnh thổ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Nguyễn Thị Ng không có yêu cầu phản tố. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Ng theo đúng quy định của pháp luật. Bà Ng hiện đang chấp hành án trại Trại giam Phú Sơn 4 và có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Ng theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Đỗ Bình B và bà Nguyễn Thị Ng đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/2012 tại UBND xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, do vợ chồng bất đồng về việc về sống chung nên giữa ông bà nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mỗi người sống một nơi Ngy từ khi kết hôn vào năm 2012. Đến năm 2023, bà Ng phải đi chấp hành án hình phạt 14 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Trại giam Phú Sơn 4. Từ đó vợ chồng không ai còn quan tâm tới ai, nay cả hai bên cùng xác nhận không còn tình cảm vợ chồng. Ông bà cùng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn. Xét thấy cuộc hôn nhân của ông bà không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho ông B được ly hôn với bà Ng là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các bên.

[2.2] Về con chung: Ông Đỗ Bình B và bà Nguyễn Thị Ng đều xác nhận ông bà không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Ông bà đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Đỗ Bình B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đỗ Bình B đối với bà Nguyễn Thị Ng. Cho ông Đỗ Bình B được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ng.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của ông B, bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Đỗ Bình B phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo B lai số 0072690 ngày 16/10/2024.

Ông B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND T/P Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THA DS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP;
- UBND xã Minh Trí.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Không

Nơi nhận:

- TAND T/P Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THA DS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP;
- UBND xã Thông Xuân

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Quang Không

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như ý

Nơi nhân:

- TAND T/P Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THA DS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP;
- UBND xã Tân Minh

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Như ý

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như ý

Nơi nhân:

- TAND T/P Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THA DS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP;
- UBND xã Thông Xuân

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Như ý

a